

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Bà Bùi Thị Vân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hải B**, sinh năm 1991 tại: xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038091001377; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hạ Nh (đã chết) và bà Đỗ Thị Ch; có vợ là Trần Thị Kiều O và có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2020 bị Công an huyện Nông Công xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Công; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2003

Địa chỉ: Tiểu khu G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Ngọc G, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Đình C1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Chung cư Q, phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Cao Văn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tiểu khu Đ1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Đình T1, sinh năm 1997

+ Chị Đình Thị HT, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Tiểu khu TC, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Trương Thị Th, sinh năm 1992

+ Anh Bùi Hữu K, sinh năm 1990

Đều ĐKKHKT: Thôn HT, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đều tạm trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Huy Th1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Minh Đ2, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Đồng Thị Ng, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn HN, xã T2, huyện NT, Thanh Hóa.

+ Chị Ngô Thị Ph, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện N, Thanh Hóa.

+ Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện N, Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện N, Thanh Hóa..

+ Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn TC, xã C, huyện N, Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/11/2024, Công an xã C, huyện N tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thôn TC, xã C, huyện N thì phát hiện tại quán hát nhà Lê Hải B, sinh năm 1991, ở thôn TC, xã C, huyện N đang có hoạt động hát Karaoke quá giờ quy định. Tổ công tác đã yêu cầu mở cửa để kiểm tra hành chính nhưng Lê Hải B không chấp hành, đồng thời hô hào và mở cửa thoát hiểm phía sau để khách trong các phòng hát và bản thân B bỏ chạy ra cánh đồng phía sau nhà. Các đối tượng Lê Đình T, sinh năm 1997; Đình Thị Hoài Th, sinh

năm 2001, cùng trú tại tiểu khu TC, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Cao Văn Đ, sinh năm 1988 trú tại tiểu khu Đ1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2003, trú tại tiểu khu G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá và Nguyễn Đình C1, sinh năm 1992 trú tại phường Q, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa không kịp bỏ chạy nên bị Tổ công tác Công an xã C yêu cầu về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại Công an xã C, Nguyễn Ngọc T tự nguyện giao nộp 01 mảnh chất rắn màu xám, T khai nhận đây là nửa viên ma túy (kẹo) mà Lê Hải B đưa cho T trong quán hát nhưng Tú không sử dụng nên bỏ vào túi quần. Công an xã C đã tiến hành thu giữ, niêm phong đối với nửa viên ma túy của Nguyễn Ngọc T (ký hiệu M). Tiến hành test nhanh ma túy đối với Cao Văn Đ, Lê Đình T1, Nguyễn Đình C1, Đình Thị Hoài Th và Nguyễn Ngọc T, kết quả các đối tượng Cao Văn Đ, Lê Đình T1, Nguyễn Đình C1 đều dương tính với ma túy. Đồng thời, T1, Đ và C1 đều khai nhận có sử dụng ma túy (kẹo) do Lê Hải B cung cấp tại phòng hát số 1.

Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Công an xã C đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để điều tra theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hải B tại thôn TC, xã C, huyện N, Cơ quan điều tra thu giữ được những đồ vật, tài liệu, tài sản gồm:

- Thu giữ tại quầy lễ tân 01 (một) chiếc bật lửa màu xanh và 01 (một) thẻ nhựa cứng màu cam, bấm dính chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu “N1”.

- Thu giữ tại phòng hát số 2: 03 (ba) túi nilon màu trắng, bên trong bấm dính chất màu trắng, dạng tinh thể, được niêm phong ký hiệu “N2” và 28 (hai mươi tám) túi nilon bên trong bấm dính chất màu trắng, dạng tinh thể tại khe phía sau vách nhựa tại phòng hát số 2, được niêm phong ký hiệu “N3”.

- Không thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 1.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại nhà Lê Hải B 04 (bốn) chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu đỏ đen BKS: 36B7 - 490.52 ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xám đen BKS: 36AT - 019.48; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xanh đỏ đen BKS: 36C2-160.05 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xám bạc BKS: 36BC - 003.96 chưa rõ chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, xác minh đến 14 giờ 15 phút ngày 28/11/2024, Lê Hải B đã đến Công an huyện Nông Cống đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hải B và các đối tượng liên quan khai nhận như sau:

Tối ngày 24/11/2024, Trương Thị Th, sinh năm 1992 cùng chồng là Bùi Hữu K, sinh năm 1990 trú tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Lê Huy Th, sinh năm 2002 trú tại tiểu khu X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh

Hóa, Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1992, trú tại thôn NC, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hoá cùng với Lê Đình T1, Đinh Thị Hoài Th, Cao Văn Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Đình C1 và một số người khác cùng đi ăn liên hoan đội bóng và sau đó đi hát tại quán karaoke Thăng Long ở thị trấn N, huyện N. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Lê Hải B gọi điện thoại cho Trương Thị Th qua ứng dụng Messenger mời vợ chồng Th và K cùng mọi người vào quán hát nhà B tại thôn TC, xã C, huyện N để hát Karaoke.

Sau đó, Th điều khiển xe ô tô chở K và C1; T điều khiển xe ô tô chở Đ, T1, Th1, Th2 và Đ1 đi đến quán hát nhà B. Khi đến nơi, B ra mở cửa mời mọi người vào phòng hát số 1 để hát và uống bia. Sau khi vào phòng hát được một lúc thì Th, Th1 và T đi ra ngoài bàn uống nước ở phòng khách ngồi nghỉ, còn lại K, Th2, T2, Đ, Đ1 và C1 vẫn ngồi hát trong phòng. Khoảng 20 phút sau, T lấy xe đi về thị trấn N, huyện N đón Đỗ Ngọc G, sinh năm 1988 trú tại tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá đến hát cùng với mọi người. Trong thời gian này, B đi ra quầy lễ tân lấy ra 06 viên ma túy (kẹo) đã cất giấu trước đó bỏ vào túi ni lông rồi mang vào phòng hát số 1 để mời mọi người sử dụng. Sau đó, cả K, Đ, Đ1, C1, T1 và Th3 mỗi người đều sử dụng 01 viên ma túy cùng với nước cô ca hoặc ngâm trong miệng.

Khoảng một tiếng sau, T chở G đến quán và gọi B ra mở cửa. Sau khi T và G đi vào bên trong quán thì B đang đứng ở quầy lễ tân. Lúc này, B lấy ở khu vực bàn thờ thần tài ra 01 viên ma túy (kẹo) bẻ làm đôi. B hỏi G “dùng một viên hay nửa viên” G nói “nửa viên” thì B đưa cho G nửa viên ma túy. Đồng thời, B đưa cho T nửa viên ma túy và nói “chơi nửa viên đi em”. G cầm ma túy bỏ vào miệng nuốt rồi sau đó đi vào phòng hát số 1 hát cùng mọi người. T cầm nửa viên ma túy trên tay nhưng không sử dụng mà bỏ vào túi quần rồi đi lại bàn uống nước ở phòng khách cùng ngồi với Th và Th1.

Sau khi T và G đến được một lúc thì có 02 người nam thanh niên (B không quen biết) trong phòng hát số 1 đi ra quầy lễ tân, một trong hai người thanh niên nói với B “lấy cho em đĩa ke”, B đồng ý và lấy ra một túi ma túy, loại Ketamine để ở dưới quầy lễ tân. B đổ túi ma túy (ke) ra đĩa sứ màu trắng rồi dùng bật lửa hơi nóng đĩa và lấy một chiếc thẻ nhựa cứng hình chữ nhật (dạng thẻ sim điện thoại) để nghiền nhỏ (Xào ke). Sau đó, B đặt đĩa sứ lên mặt quầy lễ tân để hai nam thanh niên mang vào phòng hát số 1 sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/11/2024, khi Tổ công tác Công an xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá đến gọi cửa yêu cầu kiểm tra hành chính thì B hô hào “Công an đến” rồi mở cửa thoát hiểm phía sau quán hát để B cùng với các đối tượng trong nhà bỏ chạy ra ngoài cánh đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Bùi Hữu K, Đỗ Ngọc G, Nguyễn Minh Đ1, Cao Văn Đ, Nguyễn Đình C1, Lê Đình T1, Lê Huy Th3, Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc T, Đinh Thị Hoài Th1 và trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định tìm chất ma túy trong mẫu nước tiểu và đối với mảnh chất rắn màu xám thu giữ được của Nguyễn Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định số 4554/KL - KTHS ngày 28/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (Một) mảnh chất màu xám của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,024g, loại MDMA.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Cao Văn Đ, Lê Đình T1, Nguyễn Đình C1, Bùi Hữu K, Lê Huy Th3 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Minh Đ1, Đỗ Ngọc Gg gửi đến giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDA, MDMA, Ketamine, Amphetamine trong mẫu nước tiểu của Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc T, Đinh Thị Hoài Th1 gửi đến giám định.

Ngày 16/01/2025, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với 31 (Ba mươi một) túi nilon màu trắng, bên trong bám dính chất bột màu trắng thu giữ tại phòng hát số 2, (ký hiệu N2, N3) và 01 (một) thẻ cứng, hình chữ nhật, màu cam, có dòng chữ “HERMES PARIS” cùng 01 bật lửa ga màu xanh thu giữ tại quầy lễ tân (ký hiệu N1).

Tại bản kết luận giám định số 509/KL - KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine bám dính trên thẻ cứng hình chữ nhật, màu cam, có dòng chữ “HERMES PARIS” của phong bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

- Chất bột màu trắng bám dính trong các túi nilon màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu N2, N3 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

* Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Lê Hải B khai nhận: Vào khoảng tháng 6 năm 2024, thông qua ứng dụng Telegram B đã liên hệ và mua được của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thành phố Thanh Hóa nửa chỉ ma túy Ke (Ketamine) với giá 1.500.000 đồng và 10 viên ma túy Kẹo (MDMA) với giá 2.100.000 đồng. Số ma túy này B đã sử dụng một ít, còn lại 07 viên ma túy (Kẹo) và một túi ma túy (Ke) B cất giấu tại khu vực quầy lễ tân nhà mình. Khi nhóm bạn của chị Th và anh K đến quán hát do muốn thể hiện với Th và K nên B lấy ma túy ra để mời mọi người sử dụng, không tính tiền.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc bật lửa màu xanh, 01 (một) thẻ cứng màu cam, hình chữ nhật có dòng chữ "HERMES PARIS" thu giữ tại quầy lễ tân quán Karaoke nhà Lê Hải B.

- ½ (nửa) viên ma túy, dạng thuốc lắc và 01 (một) điện thoại di động Iphone 13, Promax, màu xanh, gắn sim số 0869688731 thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, Promax, màu xanh, gắn sim số 0985275328 thu giữ của Trương Thị Th;

- 31 (Ba mươi một) túi ni long màu trắng, bên trong bám dính chất ma túy thu giữ tại phòng hát số 2 nhà Lê Hải B.

- Tạm giữ 04 (bốn) chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu đỏ đen BKS: 36B7-490.52; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xám đen BKS: 36AT - 019.48; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xanh đỏ đen BKS: 36C2-160.05 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xám bạc BKS: 36BC - 003.96;

- 10 (mười) mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Hữu K, Lê Huy Th3, Nguyễn Đình C1, Lê Đình T2, Cao Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1, Đỗ Ngọc G, Nguyễn Ngọc T, Trương Thị Th và Đinh Thị Hoài Th1.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất ma túy bám dính trong các túi nilon và các mẫu nước tiểu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với 04 (bốn) chiếc xe mô tô thu giữ tại nhà Lê Hải B. Cơ quan tra đã tiến hành xác minh chủ phương tiện, xác định các phương tiện và chủ phương tiện đều không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài sản trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Ngọc T và Trương Thị Th. Quá trình điều tra xác định việc Th và T gọi điện thoại cho B chỉ là để đặt phòng hát và gọi B ra mở cửa; Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhưng không thu giữ được nội dung gì liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài sản trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

* Các vật chứng còn lại gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,012 gam chất bột màu xám (MDMA) được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lê Thọ Việt.

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu N1, N2, N3; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 01 (một) thẻ cứng màu cam, hình chữ nhật có dòng chữ “HERMES PARIS” và 31 (ba mươi một) túi nilon màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Dương Hải Nam. Các vật chứng kể trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT - VKSNC ngày 19/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Hải B về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Công giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Lê Hải B mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (28/11/2024); về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,012 gam chất bột màu xám (MDMA) được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lê Thọ Việt; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu N1, N2, N3; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 01 (một) thẻ cứng màu cam, hình chữ nhật có dòng chữ “HERMES PARIS” và 31 (ba mươi một) túi nilon màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Dương Hải Nam; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc do Công an xã C, huyện N lập hồi 02 giờ 30 phút ngày 25/11/2024; Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú; Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hải B. Kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, các vật chứng đã thu giữ được gồm: ½ viên ma túy B đưa cho Nguyễn Ngọc Tú; 01 bật lửa ga, 01 thẻ nhựa thu giữ tại quầy lễ tân; các túi nilon bám dính ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào đêm ngày 24/11/2024, rạng sáng ngày 25/11/2024 Lê Hải B đã có hành vi cung cấp trái

phép các chất ma túy (MDMA, Ketamine) và mời các đối tượng Bùi Hữu K, Lê Huy Th3, Nguyễn Đình C1, Lê Đình T1, Cao Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1, Đỗ Ngọc G sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 1 của nhà mình tại thôn TC, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Lê Hải B đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo Lê Hải B là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,024g ma túy, loại: MDMA của Nguyễn Ngọc T. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Ngọc T chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép 0,024 gam ma túy, loại MDMA của Nguyễn Ngọc T không đủ định lượng cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc T theo quy định.

Đối với nội dung Lê Hải B khai nhận về việc B có xào (chuẩn bị) 01 đĩa ma túy Ketamine rồi đưa cho 02 nam thanh niên không quen biết mang vào phòng hát số 1 sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho Lê Hải B tiến hành nhận dạng các đối tượng liên quan có mặt tại phòng hát số 1 nhưng B không nhận dạng được 02 nam thanh niên đã lấy đĩa ma túy tại quầy lễ tân (nhận dạng không đúng các đối tượng tại phòng số 1). Các đối tượng trong phòng hát số 1 khai nhận không biết ai là người mang đĩa ma túy vào phòng. Kết quả xét nghiệm ma túy trong mẫu nước tiểu của Cao Văn Đ, Lê Đình T1, Nguyễn Đình C1, Bùi Hữu K, Lê Huy Th3 dương tính với Ketamine nhưng các đối tượng khai báo không nhớ gì về việc sử dụng ma túy (Ketamine) trong phòng hát. Do Cơ quan điều tra không thu giữ được dụng cụ (đĩa) sử dụng ma túy, các đối tượng liên quan không thừa nhận hành vi của mình nên không đủ căn cứ điều tra, xử lý đối với các đối tượng liên quan về hành vi này.

Đối với Bùi Hữu K: Theo lời khai của Lê Hải B, K là người hỏi B để lấy ma túy (keo) cho mọi người sử dụng và trực tiếp nhận ma túy (keo) từ B ở cửa phòng hát số 1 rồi mang vào phòng sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra K không thừa nhận nội dung này. Các đối tượng liên quan khai nhận không biết có sự việc này hay không? Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa B và K nhưng cả B và K vẫn giữ nguyên nội dung khai báo. Ngoài lời khai của Lê Hải B, Cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý đối với Bùi Hữu K về vai trò đồng phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Hữu K, Lê Huy Th3, Nguyễn Đình C1, Lê Đình T1, Cao Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Ngọc G. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Nông Cống xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trương Thị Th và Đinh Thị Hoài Th1 là người đi cùng nhưng không biết việc Lê Hải B tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy và không sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho B, do B không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và chưa gặp trực tiếp người này, đồng thời chiếc điện thoại sử dụng để liên hệ mua ma túy, B khai nhận khi bỏ chạy đã làm mất, không thu giữ được nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với các túi ni lông bám dính chất ma túy, loại Ketamine thu giữ tại phòng hát số 2: Quá trình điều tra xác định: Vào tối ngày 24, rạng sáng ngày 25/11/2024 tại phòng hát số 2 nhà Lê Hải B còn có 04 đối tượng khác đến hát karaoke gồm: Đồng Thị Ng, sinh năm 1995 trú tại thôn HN, xã TT, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa; Ngô Thị Ph, sinh năm 1985, trú tại thôn YB, xã Mỹ, huyện N; Trần Văn Tr, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn H, sinh năm 2001 đều trú tại thôn Y, xã M, huyện N. Các đối tượng này cũng bỏ chạy cùng với Lê Hải B và những người khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập các đối tượng liên quan để làm việc. Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Ngô Thị Ph, Đồng Thị Ng, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn H đều khai nhận tối ngày 24 đến rạng sáng ngày 25/11/2024 có đến hát karaoke tại phòng hát số 2 nhà Lê Hải B nhưng không sử dụng ma túy và cũng không biết nguồn gốc của các túi nilon này do đâu mà có. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Hải B, Ngô Thị Ph, Đồng Thị Ng, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn H về nội dung này.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hải B là hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Năm 2020 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình và xin miễn hình phạt bổ sung nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,012 gam chất bột màu xám (MDMA) được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lê Thọ Việt; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu N1, N2, N3; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 01 (một) thẻ cứng màu cam, hình chữ nhật có dòng chữ “HERMES PARIS” và 31 (ba mươi một) túi nilon màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Dương Hải Nam là các công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Hải B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Lê Hải B 7 (B) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (28/11/2024).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,012 gam chất bột màu xám (MDMA) được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lê Thọ Việt; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu N1, N2, N3; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 01 (một) thẻ cứng màu cam, hình chữ nhật có dòng chữ “HERMES PARIS” và 31 (ba mươi một) túi nilon màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Dương Hải Nam.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 20/3/2025.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hải B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

